

Số: 2010/CV-TĐ

V/v giải trình chênh lệch doanh thu lợi nhuận hợp nhất Quý III/2021
so với Quý III/2020.

Hưng Yên, ngày 20 tháng 10 năm 2021

GIẢI TRÌNH KẾT QUẢ KINH DOANH HỢP NHẤT QUÝ III/2021**Kính gửi: ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Công ty Cổ phần Thuận Đức (Mã chứng khoán TDP) xin gửi lời chào trân trọng tới Quý cơ quan!

Căn cứ:

- Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
- Báo cáo tài chính hợp nhất Quý III/2021 của Công ty Cổ phần Thuận Đức.

Công ty chúng tôi xin giải trình với Quý cơ quan về sự biến động doanh thu và lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp trên Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất Quý III/2021 so với Quý III/2020 như sau:

CHỈ TIÊU	Kỳ		Chênh lệch	
	Quý III/2021	Quý III/2020	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	566.579.255.605	409.943.472.483	156.635.783.122	38%
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-	0	
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	566.579.255.605	409.943.472.483	156.635.783.122	38%
4. Giá vốn hàng bán	492.122.902.997	340.068.624.850	152.054.278.147	45%
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	74.456.352.608	69.874.847.633	4.581.504.975	7%
6. Doanh thu hoạt động tài chính	5.540.497.383	2.018.117.924	3.522.379.459	175%
7. Chi phí tài chính	30.544.574.526	21.162.163.577	9.382.410.949	44%
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết	0	0	0	
9. Chi phí bán hàng	16.042.948.409	6.443.873.588	9.599.074.821	149%
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	17.432.215.485	11.499.829.402	5.932.386.083	52%
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	15.977.111.571	32.787.098.990	-16.809.987.419	-51%
12. Thu nhập khác	208.961.551	174.343.750	34.617.801	20%
13. Chi phí khác	530.789.844	578.642.467	-47.852.623	-8%
14. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	-321.828.293	-404.298.717	82.470.424	-20%
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	15.655.283.278	32.382.800.273	-16.892.457.843	-52%
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	3.599.435.031	6.292.260.366	-2.692.825.335	-43%
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-423.134.005	0	-423.134.005	0%
18. Lợi nhuận sau thuế TNDN	12.478.982.252	26.090.539.907	-13.776.498.503	-53%
19. Lợi nhuận sau thuế cổ đông Công ty mẹ	12.478.982.252	26.090.539.907	-13.776.498.503	-53%

- Lợi nhuận sau thuế hợp nhất Quý III/2021 so với Quý III/2020 giảm 13,8 tỷ đồng tương ứng với tỷ lệ 53%
- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ hợp nhất Quý III/2021 tăng so với Quý III/2020 với giá trị là 156 tỷ đồng tương ứng với tỷ lệ 38% trong khi đó giá vốn hàng bán tăng lên 45%
- Doanh thu hoạt động tài chính hợp nhất Quý III/2021 so với Quý III/2020 tăng với giá trị 3,5 tỷ đồng



4. Cùng với mức biến động doanh thu, Chi phí tài chính hợp nhất cùng với các khoản chi phí bán hàng, chi phí quản lý Quý III/2021 đều tăng so với Quý III/2020 với tỷ lệ tăng tương ứng là 44%,149%,52%. Chi phí tài chính chủ yếu là chi phí lãi vay tăng so với cùng kỳ năm trước.

Trong Quý III/2021 thị trường kinh doanh nội địa ổn định và có sự tăng trưởng; thị trường xuất khẩu túi siêu thị shopping bag có sự hồi phục khá tốt và mức doanh thu xuất khẩu được phục hồi đáng kể so với cùng kỳ năm 2020. Tuy nhiên các chi phí bán hàng xuất khẩu và chi phí cố định trong giai đoạn quý III tăng so với cùng kỳ làm giảm lợi nhuận

Trên đây là ý kiến giải trình của Công ty Cổ phần Thuận Đức về chênh lệch doanh thu lợi nhuận hợp nhất Quý III/2021 so với Quý III/2020.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Ban Tổng Giám đốc
- UBCKNN;
- Lưu VT. TCCB (T)

TM.CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN ĐỨC

Tổng giám đốc



Bùi Thế Quyền

